TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày: 16/4/2025
V/v tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 16/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 630/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-DS ngày 21/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2025/QĐST-DS ngày 24/3/2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần S;

Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy uỷ quyền số 3303/2023/UQ-TGĐ ngày 04/10/2023).

(Có đơn xét xử vắng mặt)

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 152/10 S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 11/5/2017, bà Nguyễn Thị S (sau đây gọi tắt là bà Thu) có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Thu, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng – số thẻ 356480-5450 - hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà Thu đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 135.890.387 đồng. Từ khi kích hoạt thẻ tín dụng cho đến nay, bà Thu đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 130.470.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, bà Thu vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 01/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nhận thấy bà Thu đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Thu thanh toán số tiền 76.724.801 đồng, trong đó tổng dư nợ gốc là 23.903.976 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 52.820.825 đồng. Đồng thời, bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/12/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Thu đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do tại các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

[3] Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bà Thu thanh toán tiền nợ sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Do bị đơn bà Thu có địa chỉ tại 152/10 S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về tố tụng*:

[6] Nguyên đơn Ngân hàng có ông Thế là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Thu đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[7] Xét, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký ngày 11/5/2017 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 để giải quyết.

[8] *Về yêu cầu của đương sự*:

[9] Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Thu thanh toán tiền nợ sử dụng thẻ tín dụng là 76.724.801 đồng, trong đó tổng dư nợ gốc là 23.903.976 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 52.820.825 đồng.

[10] *Về nợ gốc*:

[11] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/5/2017; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thể hiện bà Thu đã đăng ký sử dụng thẻ tín dụng có hạn mức của Ngân hàng thương mại cổ phần S và đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng.

[12] Căn cứ bảng Tóm tắt sao kê đối với Nguyễn Thị S – số thẻ 356480-5450, với hạn mức tín dụng 25.000.000 đồng, thì bà Thu đã thực hiện các giao dịch và cho đến nay tổng dư nợ của bà Thu còn nợ của Ngân hàng là 23.903.976 đồng.

[13] *Về nợ lãi*:

[14] Tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định về việc chuyển nợ quá hạn như sau:

"*Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của Chủ thẻ cho đến kỳ phát hành Thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng số dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ thẻ phải thanh toán*."

[15] Tại Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng*", ngoài ra tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Vì Ngân hàng có chức năng hoạt động tín dụng nên lãi suất sẽ do thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng nên nguyên đơn căn cứ vào lãi suất thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ để tính lãi là phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

[16] Xét, do bà Thu vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Thu trả tiền lãi tính đến ngày 16/12/2024 theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 11/5/2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là 52.820.825 đồng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng, buộc bị đơn bà Thu phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 16/12/2024 là 76.724.801 đồng.

[18] *Về thời hạn thanh toán*: tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*" nên yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng buộc bị đơn bà Thu có nghĩa vụ trả tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[19] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn bà Thu phải chịu là 3.836.240 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 1.485.401 đồng theo biên lai thu số 0000972 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ sử dụng thẻ tín dụng là 76.724.801 đồng, trong đó tổng dư nợ gốc là 23.903.976 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 52.820.825 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/7/2017.

Trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày 17/12/2024 bà Nguyễn Thị S còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận tương ứng với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/5/2017; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị S chịu 3.836.240 đồng.

2.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.485.401 đồng theo Biên lai thu số 0000972 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Anh